TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST- KDTM	*T, ngày 01 tháng 04 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải hoà giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2019/TLST-KDTM ngày 01 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1.**Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Số 117 Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H, Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh T, Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP B, địa chỉ: Số 67, Nguyễn Thị Đ, phường T, quận C, thành phố Hà Nội (Theo giấy uỷ quyền số 99/UQ-BAC A BANK ngày 28/05/2018)

Người được uỷ quyền lại:

-Ông Trần Quế T- Trưởng phòng Quản lý và Xử lý nợ Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP B

-Ông Mai Tuấn H-Trưởng phòng Pháp chế Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP B

-Ông Lê Đức Hiệp, Chuyên viên xử lý nợ Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP B

-Ông Hứa Trần Khắc Đ, Chuyên viên xử lý nợ Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP B

(Theo Giấy uỷ quyền ngày 26/9/2019)

** Bị đơn*:

Anh Trần Văn N, sinh năm 1986

Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1990

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1955

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954

Chị Trần Thị T, sinh năm 1977

Anh Trần Văn T, sinh năm 1984

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về nghĩa vụ trả nợ: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B và bị đơn anh Trần Văn N, chị Nguyễn Thị B đều xác định tính đến thời điểm ngày 21/3/2019 anh N, chị B còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể: nợ gốc là 750.000.000 đồng; lãi trong hạn là: 171.398.647 đồng; lãi quá hạn là: 84.512.286 đồng; phạt chậm trả lãi trong hạn là: 93.518.669 đồng. Tổng cộng anh N, chị B phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B số tiền là 1.099.429.601 đồng và phải có nghiã vụ trả các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/3/2019 cho đến khi anh N, chị B trả hết nợ cho Ngân hàng.

2.2. Thời hạn trả nợ:

Kì 1 ngày 30/5/2019, trả 200.000.000 đồng;

Kì 2 ngày 30/8/2019, trả 200.000.000 đồng;

Kì 3 ngày 30/11/2019, trả 200.000.000 đồng;

Kì 4 ngày 30/02/2020, trả 200.000.000 đồng;

Kì 5 ngày 30/5/2020 trả toàn bộ số tiền tiền gốc, lãi còn lại.

Trong trường hợp anh N, chị B không thực hiện đúng như thoả thuận, vi phạm bất kỳ kì trả nợ nào đã thoả thuận nói trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất, nhà ở và các tài sản khác gắn với diện tích đất 689,5m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 152580 do UBND huyện T cấp cho hộ ông Đ ngày 30/7/2001 theo Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 18/5/2015 và Văn bản bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/PLHĐ lập ngày 20/5/2016 đã được ký kết giữa ngân hàng TMCP B với ông Đ, bà T, anh T, chị T, anh N để thu hồi nợ. (Tại thời điểm hiện tại, thửa đất trên của hộ ông Đ đã được lập hồ sơ cấp đổi và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền

sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 045255 ngày 09/01/2014 và số BT 045264 ngày 09/01/2014 mang tên ông Trần Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị T).

Trường hợp tài sản thế chấp được phát mại không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh N, chị B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B và phải chịu lãi trong hạn và lãi quá hạn; các loại phí phát sinh cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu 1/2 số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.245.722 đồng; Ngân hàng TMCP B tự nguyện chịu 1/2 số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.245.722 đồng. Hoàn trả Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 9.991.278 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 004339 ngày 01/02/2019 (ghi tên người nộp là Nguyễn Cơ Thạch). Anh N, chị B phải nộp 11.245.722 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP B tự nguyện chịu toàn bộ và không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;*

Nơi nhận:
- VKSND huyện T.
- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ
Thẩm phán

Nguyễn Thị Hương

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG YÊN

Số: 03/2017/QĐST- DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ĐƠN XIN RÚT YÊU CẦU ĐỘC LẬP

Kính gửi: Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên

Tên chúng tôi là: Bùi Văn Cường, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn Lương Trụ, xã Đức Thắng, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Bùi Thị Thuý Hoàn, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn Phí Xá, xã Lệ Xá, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Bùi Thị Hiệp, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn Hà Châu, xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Bùi Thị Thuý Hạnh, sinh năm 1973

Trú tại: Ngõ 97, đường Hàn Lâm, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên

Là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Bùi Văn Mạnh Chúng tôi viết đơn này đề nghị một việc như sau:

Trong quá trình Toà án nhân dân huyện T giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế giữa ông Bùi Văn Nhiên và ông Bùi Văn Mạnh thì chúng tôi là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện T giải quyết buộc ông Bùi Văn Mạnh phải trả lại 87,4m2 đất do cụ Bùi Hữu Môn đã cho bố chúng tôi là Bùi Văn Đức vào năm 2000. Toà án nhân dân huyện T đã thụ lý đơn yêu cầu độc lập của chúng tôi.

Đến nay, qua quá trình làm việc tại Toà án, ông Bùi Văn Mạnh và bà Bùi Thị Lương đã viết giấy đồng ý trả lại đất cho anh chị em chúng tôi. Chúng tôi nghĩ để giữ gìn tình cảm gia đình ruột thịt nên chúng tôi quyết định rút đơn yêu cầu độc lập để về giải quyết tình cảm với chú Bùi Văn Mạnh. Chúng tôi sẽ tự giải quyết với nhau và không yêu cầu Toà án phải tiếp tục giải quyết nữa.

Vậy chúng tôi tự nguyện viết đơn này để rút toàn bộ yêu cầu độc lập của chúng tôi và đề nghị Toà án nhân dân huyện T đình chỉ việc giải quyết vụ án để gia đình, chú cháu chúng tôi tự giải quyết tại địa phương.

Xin trân trọng cảm ơn!

T, ngày 3/5/2017

Người làm đơn

Chúng tôi viết đơn này đề nghị một việc như sau:

Trong quá trình Toà án nhân dân huyện T giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế giữa ông Bùi Văn Nhiên và ông Bùi Văn Mạnh thì chúng tôi là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện T giải quyết buộc ông Bùi Văn Mạnh phải trả lại 87,4m2 đất do cụ Bùi Hữu Môn đã cho bố chúng tôi là Bùi Văn Đức vào năm 2000. Toà án nhân dân huyện T đã thụ lý đơn yêu cầu độc lập của chúng tôi.

Đến nay, qua quá trình làm việc tại Toà án, ông Bùi Văn Mạnh và bà Bùi Thị Lương đã viết giấy đồng ý trả lại đất cho anh chị em chúng tôi. Chúng tôi nghĩ để giữ gìn tình cảm gia đình ruột thịt nên chúng tôi quyết định rút đơn yêu cầu độc lập để về giải quyết tình cảm với chú Bùi Văn Mạnh. Chúng tôi sẽ tự giải quyết với nhau và không yêu cầu Toà án phải tiếp tục giải quyết nữa.

Vậy chúng tôi tự nguyện viết đơn này để rút toàn bộ yêu cầu độc lập của chúng tôi và đề nghị Toà án nhân dân huyện T đình chỉ việc giải quyết vụ án để gia đình, chú cháu chúng tôi tự giải quyết tại địa phương.

Xin trân trọng cảm ơn

T, ngày 3/5/2017

Người làm đơn

1.Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn Nhiên trong vụ án dân sự thụ lý số 18/2012/TLST-DS ngày 24/5/2012 về việc tranh chấp thừa kế giữa:

Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Nhiên, sinh năm 1948

Bị đơn: Ông Bùi Văn Mạnh, sinh năm 1955

Đều trú tại: Thôn Lương Trụ, xã Đức Thắng, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Bà Bùi Thị My, sinh năm 1940, anh Bùi Văn Cường, sinh năm 1978

Đều trú tại: Thôn Lương Trụ, xã Đức Thắng, huyện T, tỉnh Hưng Yên

-Bà Bùi Thị Lương, sinh năm 1954

Trú tại: Thôn Dung, xã Hưng Đạo, huyện T, tỉnh Hưng Yên

-Chị Bùi Thị Thuý Hoàn, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn Phí Xá, xã Lệ Xá, huyện T, tỉnh Hưng Yên

-Chị Bùi Thị Hiệp, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn Hà Châu, xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

-Chị Bùi Thị Thuý Hạnh, sinh năm 1976

Trú tại: Ngõ 97, đường Hàn Lâm, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trả lại ông Bùi Văn Nhiên số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng chẵn)* theo biên lai thu số 07154 ngày 7/5/2008 và số tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.616.000đ (*Một triệu, sáu trăm mười sáu ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0017577 ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hưng Yên.

3.Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKS huyện T.
- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ
Thẩm phán

Nguyễn Thị Hương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ĐƠN XIN SAO CHỤP

Kính gửi: Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên

Tên tôi là: Bùi Thị Thuý Hạnh, sinh năm 1973

Trú tại: Ngõ 97, đường Hàn Lâm, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên

Là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Bùi Văn Mạnh. Tôi viết đơn này đề nghị một việc như sau:

Trong quá trình Toà án nhân dân huyện T giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế giữa ông Bùi Văn Nhiên và ông Bùi Văn Mạnh thì chúng tôi là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện T giải quyết buộc ông Bùi Văn Mạnh phải trả lại 87,4m2 đất do cụ Bùi Hữu Môn đã cho bố chúng tôi là Bùi Văn Đức vào năm 2000. Toà án nhân dân huyện T đã thụ lý đơn yêu cầu độc lập của chúng tôi.

Đến nay, qua quá trình làm việc tại Toà án, ông Bùi Văn Mạnh và bà Bùi Thị Lương đã viết giấy đồng ý trả lại đất cho anh chị em chúng tôi. Chúng tôi nghĩ để giữ gìn tình cảm gia đình ruột thịt nên chúng tôi quyết định rút đơn yêu cầu độc lập để về giải quyết tình cảm với chú Bùi Văn Mạnh.

Vậy tôi đề nghị Toà án nhân dân huyện T cho tôi được sao chụp đơn đề nghị đề ngày 3/5/2017 của ông Mạnh và bà Lương để chúng tôi về xã làm thủ tục tự chia đất với nhau.

T, ngày 3/5/2017

Người làm đơn